

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-ST

Ngày: 28-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Huy Hoàng và ông Lê Đình Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/HSST-QĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 06/2018/TB-TA ngày 20 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Viết P, sinh ngày 28/02/2000, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết H và bà Trương Thị Mỹ N; nhân thân: Ngày 18/7/2018, Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/6/2018, đang tạm giam; có mặt .

2. Ngô Văn L, sinh ngày 01/8/1999, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Th và bà Đào Thị Hg; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/6/2018 đến ngày 06/7/2018 được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan điều tra, sau đó bỏ trốn. Ngày 20/11/2018, bị bắt tạm giữ theo Quyết định truy nã số 974 ngày 25/10/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa, đang tạm giam; có mặt.

Bị hại:

- Anh Trần Thanh S, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 2, phường Ng, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Võ Văn Tr, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 5, phường Nh, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Minh T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 1, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

(Đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 23/6/2018, Nguyễn Viết P rủ Ngô Văn L đi tìm nhà sơ hở đột nhập trộm cắp tài sản để tiêu xài, Ngô Văn L đồng ý. Cả hai đến nhà anh Trần Thanh S tại Tổ 2, phường Ng, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, thấy khóa cửa ngoài cả hai trèo tường bên hông phải để đột nhập vào trong sân. Thấy cửa chính bằng gỗ không khóa, P mở cửa đi vào trong nhà, L đứng ở ngoài canh giới. P đi lên cầu thang tầng một, lấy trộm tài sản ở phòng ngủ của anh S là 01 điện thoại di động Iphone 4, màu đen và 01 điện thoại di động Asus, màu xám-đen, lấy trộm ở phòng ngủ của con anh S là 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đỏ-trắng. Khi đi cầu thang để xuống tầng trệt, phát hiện 01 chùm chìa khóa của xe mô tô Lead, P sử dụng chìa khóa mở cốp xe tìm tài sản nhưng không có, bên trong chỉ có 21 giấy đăng ký xe mô tô các loại, P lấy hết số giấy tờ này rồi cùng L mở cổng chính tẩu thoát.

Số tài sản trộm cắp được, P cho bạn là Nguyễn Vũ Tr 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đỏ-trắng, ngày 30/6/2018 anh Tr đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Đối với 01 điện thoại di động Asus, màu xám-đen, P bán cho tiệm điện thoại của anh Bùi Minh T được 500.000đ, P và L tiêu xài cá nhân hết, sau đó anh T bán lại cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 4, màu đen có mặt khóa nên P đập bể và 21 giấy đăng ký xe mô tô các loại, L đã vứt bỏ. Cả ba vật chứng này không thu giữ được. Tài sản thu giữ được: 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đỏ-trắng.

Quá trình điều tra Nguyễn Viết P khai nhận, khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/6/2018, khi đi tìm tài sản trộm cắp, P nhặt được một kim sắt dài khoảng 25cm, màu đỏ và sử dụng làm công cụ trộm cắp. Trên đường đi phát hiện phòng trọ của anh Võ Văn Tr, tại Tổ 5, phường Nh, tắt điện không có người, P đã dùng kim sắt phá khóa phòng trọ và trộm cắp tài sản của anh Tr, gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu hồng trị giá 5.000.000đ và số tiền mặt 10.000.000đ (đựng trong 01 con heo đất).

Số tài sản trộm cắp được, P cầm cố 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu hồng tại tiệm điện thoại của anh Bùi Minh T được 2.500.000đ, ngày 30/6/2018 anh T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra; số tiền mặt 10.000.000đ P tiêu xài cá nhân hết. Tài sản thu giữ được: 01 điện thoại di động Iphone 6S.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 03/7/2018 và số 62/KL-HĐĐG ngày 24/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Gia Nghĩa kết luận: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7, màu đỏ-trắng, trị giá 1.485.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu đen trị giá 1.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus, màu xám-đen trị giá 1.499.300đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng trị giá 5.000.000đ.

Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa truy tố các bị cáo Nguyễn Viết P và Ngô Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa truy tố và thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết P và Ngô Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Viết P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại Võ Văn Tr đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng và không yêu cầu Nguyễn Viết P bồi thường số tiền 10.000.000đ đã trộm cắp, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Trần Thanh S yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 14.500.000đ, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu đen trị giá 1.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus, màu xám-đen trị giá 3.000.000đ và lệ phí đăng ký lại 21 giấy đăng ký xe mô tô các loại là $21 \times 500.000\text{đ} / 01\text{giấy} = 10.500.000\text{đ}$. Tuy nhiên, tại bản Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 03/7/2018 kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus, màu xám-đen trị giá **1.499.300đ**, nên yêu cầu của anh S đối với tài sản này là không phù hợp. Đối với lệ phí cấp, đổi giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô được thực hiện theo Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Thông tư 229 để tính lệ phí đăng ký lại của 21 giấy đăng ký xe mô tô và xác định số tiền các bị cáo phải bồi thường.

Tại Điều 5 - Mức thu lệ phí (mục II Biểu mức thu) của Thông tư quy định là 30.000đ, vậy lệ phí đăng ký lại 21 giấy đăng ký xe mô tô là: $21 \times 30.000\text{đ} = \mathbf{630.000\text{đ}}$.

Do đó, số tiền các bị cáo Nguyễn Viết P và Ngô Văn L phải liên đới bồi thường cho anh Trần Thanh S là **1.000.000đ + 1.499.300đ + 630.000đ = 3.129.300đ**. Cụ thể, bị cáo P phải bồi thường **1.564.650đ**, bị cáo L phải bồi thường **1.564.650đ**.

Bị cáo P còn phải bồi thường cho anh Bùi Minh T số tiền cầm cố 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng là **2.500.000đ**.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận ngày 23/8/2018 và 24/8/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa trả lại 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7, màu đỏ-trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng (có đặc điểm như biên bản tạm giữ) cho anh Trần Thanh S và Võ Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu đen và 01 kim sắt, Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Bùi Minh T là người mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus, màu xám-đen và cầm cố 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng; Nguyễn Vũ Tr là người sử dụng 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7,

màu đỏ-trắng, nhưng anh T và Tr không biết đây là tài sản do Nguyễn Viết P trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Các bị cáo không bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 23/6/2018, tại Tổ 2, phường Ng, thị xã G, Nguyễn Viết P và Ngô Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp của Trần Thanh S 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7, màu đỏ-trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus, màu xám-đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu đen. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 3.984.300đ.

Trước đó, khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/6/2018, tại Tổ 5, phường Nh, Nguyễn Viết P còn trộm cắp của anh Võ Văn Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng trị giá 5.000.000đ và số tiền mặt 10.000.000đ (đựng trong 01 con heo đất). Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 15.000.000đ.

Như vậy, Nguyễn Viết P đã hai lần trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 18.984.300đ. Ngô Văn L đồng phạm với Nguyễn Viết P trong lần trộm cắp tài sản trị giá 3.984.300đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Viết P và Ngô Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

[3]. Trong vụ án này, các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn; tham gia với vai trò, tính chất, mức độ khác nhau và nhân thân khác nhau, cần có sự phân hóa khi quyết định hình phạt: Bị cáo Nguyễn Viết P là người khởi xướng, chủ động rủ bị cáo Ngô Văn L đi trộm cắp, là người trực tiếp thực hiện hành vi. Bị cáo Ngô Văn L thực hiện hành vi với vai trò hạn chế hơn, bị cáo chỉ là người canh giới, canh gác khi P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[4]. Về nhân thân: Ngày 13/9/2017, bị cáo Nguyễn Viết P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong thời gian chuẩn bị xét xử, ngày 01/6/2018 và 23/6/2018 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Đối với bị cáo Ngô Văn L, khi cơ quan điều tra áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã, bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ cam đoan theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Viết P thực hiện 02 lần phạm tội vào ngày 01/6/2018 và 23/6/2018, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Viết P đã tự khai nhận hành vi trộm cắp tài sản chưa bị phát hiện vào ngày 01/6/2018, đây là tình tiết “tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Xử phạt bị cáo L mức hình phạt thấp hơn bị cáo P.

[8]. Đối với anh Bùi Minh T là người mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus, màu xám-đen và cầm cố 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng; Nguyễn Vũ Tr là người sử dụng 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7, màu đỏ-trắng, nhưng anh T và Tr không biết đây là tài sản do Nguyễn Viết P trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9]. Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[10]. Về bồi thường thiệt hại: Anh Võ Văn Tr đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng và không yêu cầu Nguyễn Viết P bồi thường số tiền 10.000.000đ, nên không xem xét giải quyết.

Anh Trần Thanh S yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 14.500.000đ, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu đen trị giá 1.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus, màu xám-đen trị giá 3.000.000đ và lệ phí đăng ký lại 21 giấy đăng ký xe mô tô các loại là $21 \times 500.000\text{đ} / 01\text{giấy} = 10.500.000\text{đ}$. Tuy nhiên, tại bản Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 03/7/2018 kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus, màu xám-đen trị giá **1.499.300đ**, nên yêu cầu của anh S đối với tài sản này là không phù hợp. Đối với lệ phí cấp, đổi giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô được thực hiện theo Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Thông tư 229 để tính lệ phí đăng ký lại của 21 giấy đăng ký xe mô tô và xác định số tiền các bị cáo phải bồi thường.

Tại Điều 5 - Mức thu lệ phí (mục II Biểu mức thu) của Thông tư quy định là 30.000đ, vậy lệ phí đăng ký lại 21 giấy đăng ký xe mô tô là: $21 \times 30.000\text{đ} = \mathbf{630.000\text{đ}}$.

Do đó, số tiền các bị cáo Nguyễn Viết P và Ngô Văn L phải liên đới bồi thường cho anh Trần Thanh S là **1.000.000đ + 1.499.300đ + 630.000đ = 3.129.300đ**. Cụ thể, bị cáo P phải bồi thường **1.564.650đ**, bị cáo L phải bồi thường **1.564.650đ**.

Bị cáo P còn phải bồi thường cho anh Bùi Minh T số tiền cầm cố 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng là **2.500.000đ**.

[11]. Về xử lý vật chứng: Ngày 23/8/2018 và 24/8/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa trả lại 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7,

màu đỏ-trắng cho anh Trần Thanh S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng cho anh Võ Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp, là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu đen và 01 kim sắt, Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[12]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết P; Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn L;

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Viết P, Ngô Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết P **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/6/2018.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L **08 (tám) tháng tù**, được trừ thời gian bị cáo đã tạm giữ từ ngày 30/6/2018 đến ngày 06/7/2018, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/11/2018.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Buộc các bị cáo Nguyễn Viết P và Ngô Văn L, phải bồi thường cho anh Trần Thanh S số tiền **3.129.300đ** (*Ba triệu một trăm hai mươi chín nghìn ba trăm đồng*). Cụ thể, bị cáo P phải bồi thường **1.564.650đ** (*Một triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi đồng*), bị cáo L phải bồi thường **1.564.650đ** (*Một triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Viết P phải bồi thường cho anh Bùi Minh T số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận ngày 23/8/2018 và 24/8/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa trả lại 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7, màu đỏ-trắng cho anh Trần Thanh S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng cho anh Võ Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Viết P, Ngô Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Phòng HSNV CA thị xã Gia Nghĩa;
- CCTHADS thị xã G;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: H.sơ, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Đoàn Minh Hương

